

**RADIFOCUS™**

# Guide Wire GT

With Gold Coil

Vi dây dẫn can thiệp mạch máu

## VI DÂY DẪN SIÊU CHỌN LỘC

- Cấu tạo tương tự dây dẫn tiêu chuẩn với phần đầu xa linh hoạt dài
- 2cm cuộn vàng (Gold Coil) giúp tăng cường tính cản quang, dễ dàng quan sát

Cuộn vàng  
(Gold Coil)

Lõi nitinol  
siêu đàn hồi

Lớp phủ ái nước Hydrophilic

Lớp ngoài Polyurethane

### CHỌN LỘC TẠI ĐẦU XA

- Đa dạng kiểu đầu (45°, 90°, double angle 90° + 150°)
- Chọn lọc mạch chính xác và nhanh chóng ngay cả trong các giải phẫu mạch máu thử thách

### KIỂM SOÁT CHUYỂN ĐỘNG XOAY ỨNG TƯỢNG

- Cấu tạo đồng trục (one-piece) giúp phản hồi chuyển động xoay hiệu quả
- Lõi Nitinol siêu đàn hồi giúp thao tác dễ dàng

### ĐẦU VÀO LINH HOẠT

- Đầu vào linh hoạt giúp di chuyển mượt mà qua các cấu trúc mạch máu phức tạp và xoắn vặn
- Độ linh hoạt cao nhờ vào phần đầu xa được vuốt thon dài

### QUAN SÁT DỄ DÀNG

- 2 cm cuộn vàng (gold coil) tại đầu xa mang lại khả năng cản quang ấn tượng

**TERUMO**  
INTERVENTIONAL  
SYSTEMS

**RADIFOCUS™**

# Guide Wire GT

With Gold Coil

**Vì dây dẫn can thiệp mạch máu**

- Lõi Nitinol siêu đàn hồi
- Lớp ngoài Polyurethane
- Lớp phủ ái nước Hydrophilic

2 cm Gold Coil



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| Code number | Outer diameter   | Length | Distal curve           |
|-------------|------------------|--------|------------------------|
| RG*GA1218SM | 0.012" / 0.31 mm | 180 cm | Angled 45° x 4 mm      |
| RG*GE1218SM | 0.012" / 0.31 mm | 180 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GW1218SM | 0.012" / 0.31 mm | 180 cm | Double Angled 90°+150° |
| RG*GA1220SM | 0.012" / 0.31 mm | 200 cm | Angled 45° x 4 mm      |
| RG*GE1220SM | 0.012" / 0.31 mm | 200 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GW1220SM | 0.012" / 0.31 mm | 200 cm | Double Angled 90°+150° |
| RG*GA1418SM | 0.014" / 0.36 mm | 180 cm | Angled 45° x 4 mm      |
| RG*GE1418SM | 0.014" / 0.36 mm | 180 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GW1418SM | 0.014" / 0.36 mm | 180 cm | Double Angled 90°+150° |
| RG*GA1420SM | 0.014" / 0.36 mm | 200 cm | Angled 45° x 4 mm      |
| RG*GE1420SM | 0.014" / 0.36 mm | 200 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GW1420SM | 0.014" / 0.36 mm | 200 cm | Double Angled 90°+150° |
| RG*GA1618SM | 0.016" / 0.41 mm | 180 cm | Angled 45° x 4 mm      |
| RG*GA1618FM | 0.016" / 0.41 mm | 180 cm | Angled 45° x 4 mm      |
| RG*GE1618FM | 0.016" / 0.41 mm | 180 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GW1618FM | 0.016" / 0.41 mm | 180 cm | Double Angled 90°+150° |
| RG*GA1620FM | 0.016" / 0.41 mm | 200 cm | Angled 45° x 4 mm      |
| RG*GE1620FM | 0.016" / 0.41 mm | 200 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GW1620FM | 0.016" / 0.41 mm | 200 cm | Double Angled 90°+150° |
| RG*GA1620SM | 0.016" / 0.41 mm | 200 cm | Angled 45° x 4 mm      |
| RG*GE1615SM | 0.016" / 0.41 mm | 150 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GE1618SM | 0.016" / 0.41 mm | 180 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GE1620SM | 0.016" / 0.41 mm | 200 cm | Angled 90° x 4 mm      |
| RG*GW1615SM | 0.016" / 0.41 mm | 150 cm | Double Angled 90°+150° |
| RG*GW1618SM | 0.016" / 0.41 mm | 180 cm | Double Angled 90°+150° |
| RG*GW1620SM | 0.016" / 0.41 mm | 200 cm | Double Angled 90°+150° |



### CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM

Tầng 14, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: +84 24 3936 1643  
Fax: +84 24 3936 1641

### CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM Chi nhánh TP. HCM

Phòng 4, Tầng 4, Tháp A, Tòa nhà Viettel, 285 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, TPHCM, Việt Nam. Điện thoại: +84 28 6660 0326

Số lưu hành: 240367ĐKLH/BYT-HTTB, 2500874ĐKLH/BYT-HTTB

Chủ sở hữu số lưu hành: Công ty TNHH Thiết bị y tế Terumo Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14, tòa nhà GELEXIMCO, số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Hãng sản xuất: Ashtaka Factory of Terumo Corporation

Sản xuất tại: Nhật Bản

Số văn bản công khai nội dung và hình thức quảng cáo: 047, 048/25-CKQC-Terumo

Tất cả tên thương hiệu đều là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của TERUMO CORPORATION và chủ sở hữu tương ứng.

TAP-TIS-I20011A

TVME-2503-030